TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2- NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59 /2026/QĐST-HNGĐ *Nghệ An, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2026/TLST/HNGĐ ngày 14/4/2026, giữa:

Nguyên đơn: chị Lưu Thị L, sinh năm 1995
Địa chỉ: xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An.
CCCD: 040195013171
Bị đơn: anh Lê Văn D, sinh năm 1992
Địa chỉ: xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An.
CCCD: 040092040405

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: chị Lưu Thị L và anh Lê Văn D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

{2.1} Về quan hệ hôn nhân: chị Lưu Thị L và anh Lê Văn D thuận tình ly hôn.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Minh N, sinh ngày 10/9/2018 và cháu Lê Minh H, sinh ngày 20/5/2020; Chị Lưu Thị L và anh Lê Văn D thống nhất giao cả 02 con chung cho anh Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Chị Lưu Thị L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng); Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Lưu Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị L lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì anh Lê Văn D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị Lưu Thị Liên .

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân- Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

{2.3} Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{2.4} Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{2.5} Về án phí: Chị Lưu Thị L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002686 ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; Trả lại cho chị L 150.000 đồng đã nộp; Chị Lưu Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2- NA
- Thi hành án DS Nghệ An
- UBND xã Hưng Nguyên Nam- NA
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Loan H1